

Số: /TTr-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

**"Dự thảo"**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 với những nội dung như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035. Tại Khoản 2, Điều 3 quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả*”;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. Trong đó Thủ tướng Chính phủ giao UBND các tỉnh: “*Trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả*”;

- Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Tại Điểm a, Khoản 5, Điều 9 quy định: “*Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong giai đoạn 2021-2025, các cơ quan thường trực các Chương trình MTQG (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Nay được sáp nhập chung thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ban Dân tộc tỉnh - nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết số: 13/2022/NQ-HĐND; 14/2022/NQ-HĐND; 16/2022/NQ-HĐND về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Kết quả, các Chương trình MTQG đã được triển khai đồng bộ đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực và toàn diện. Hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh giảm mạnh; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; diện mạo khu vực nông thôn có nhiều khởi sắc, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn thiện.

Bước sang giai đoạn 2026-2030, Quốc hội đã quyết định tích hợp 03 Chương trình MTQG thành một Chương trình thống nhất. Tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Quốc hội đã phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Chính phủ đã quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở yêu cầu tổ chức thực hiện Chương trình tích hợp trong bối cảnh mới, để bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch, ổn định và khả thi tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan trong phân bổ nguồn vốn Trung ương, cân đối ngân sách địa phương đối ứng theo quy định thì việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với thực tiễn.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn phân tích trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết, đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Trung ương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

## **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2026 của Quốc hội, Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Để làm cơ sở pháp lý cho phân bổ vốn Trung ương và cân đối ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo tỷ lệ quy định nhằm bảo đảm việc phân bổ vốn công bằng, minh bạch, khách quan, ổn định, thống nhất, tăng tính chủ động cho các cấp, các ngành trong phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm theo quy định.

## **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu được xây dựng phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương liên quan; phù hợp tình hình thực tiễn, khả năng cân đối ngân sách địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức soạn thảo Dự thảo “Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan tại văn bản số /SNNMT-PTNT&QLCL ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát để chỉnh

sửa, hoàn thiện dự thảo, xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2026.

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026-2030.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

#### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp.

##### **2. Nội dung**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 03 Chương, 09 Điều, trong đó:

##### **1. CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;

##### **2. CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1. Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

- Điều 3. Nguyên tắc phân bổ;
- Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường;
- Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành;
- Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương;

Mục 2. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương

- Điều 7. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng ngân sách của địa phương;

### 3. CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 8. Tổ chức thực hiện;

- Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

1. Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.
4. Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình của Nông nghiệp và Môi trường;
5. Bản scan văn bản tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (để B/c);
- UBND tỉnh: U;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, TH1, KT5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Quang Trung**